



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG  
CHI NHÁNH**

Mã số chi nhánh: 3600224423-108

Đăng ký lần đầu, ngày 12 tháng 12 năm 2018

Đăng ký thay đổi lần thứ: 5, ngày 24 tháng 06 năm 2025

**1. Tên chi nhánh:**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM - CHI NHÁNH NM 3 TẠI  
HÀ NỘI

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài: C.P. VIETNAM CORPORATION -  
HANOI FACTORY 3

Tên chi nhánh viết tắt: CPV - NM 3 TẠI HÀ NỘI

**2. Địa chỉ:**

Lô CN-5, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố  
Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**3. Thông tin về người đứng đầu**

Họ và tên: KIỀU ĐÌNH THÉP

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/01/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 025074000184

Ngày cấp: 24/07/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về  
Trật Tự Xã Hội

Địa chỉ thường trú: Số 1 – B1, TT LSD Học Viện CTQG, Phường Nghĩa Tân, Quận  
Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Căn hộ 2209, tòa M1, chung cư 6th Element, Phường Xuân La, Quận  
Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM

Mã số doanh nghiệp: 3600224423

Địa chỉ trụ sở chính: KCN Biên Hòa II, Phường Long Bình Tân, Thành phố Biên Hoà,  
Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



*Trần Anh Đức*

ĐKMA0086



## HỢP ĐỒNG MUA BÁN

- Căn cứ vào Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14 tháng 6 năm 2005.
- Căn cứ vào nhu cầu năng lực của hai bên.

Hôm nay, ngày 18 Tháng 12 năm 2025, chúng tôi gồm có:

Bên mua hàng: (Sau đây gọi là Bên A)

**Bên A: Công Ty Cổ Phần BEEFOOD**

Địa chỉ: Số 8 Nguyễn Văn Ngọc, Phường Giảng Võ, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Đại diện: **Phùng Văn Du**

MST : 0109826919

Điện Thoại: 0818081988 Email: beefood.jsc@gmail.com

Bên bán hàng : ( Sau đây gọi là Bên B).

**Bên B :CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P VIỆT NAM-CHI NHÁNH NM 3 TẠI HÀ NỘI**

Địa chỉ: Lô CN-5, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số thuế : 3600224423-108

Đại diện : Ông : KIỀU ĐÌNH THẾP

- Chức vụ : Giám Đốc Kinh Doanh

Sau khi thỏa thuận, hai bên đi đến thống nhất ký hợp đồng mua bán với các điều khoản như sau:

### ĐIỀU 1: HÀNG HÓA, GIÁ CẢ, SỐ LƯỢNG

#### 1.1: *Chủng loại hàng hóa:*

Bên B đồng ý cung cấp, Bên A đồng ý mua các sản phẩm do Công ty cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam chăn nuôi, sản xuất, hoặc sơ chế và chế biến mang nhãn hiệu C.P.Group( hình bông sen) và các nhãn hiệu liên quan của tập đoàn C.P., thể hiện trên các sản phẩm hoặc bao bì sản phẩm (nếu có) hoặc thể hiện trên tên công ty, tên thương mại, tên giao dịch, các phương tiện truyền thông, website, quảng cáo,...; các phương tiện kinh doanh như biển hiệu tại trụ sở ,trang trại, nhà máy, kho, văn phòng và các cơ sở kinh doanh khác, in ấn trên phương tiện vận chuyển, giấy tờ giao dịch, trên con dấu và các phương tiện kinh doanh ,thông tin liên lạc khác .. Riêng sản phẩm nội tạng có bán kèm theo hoặc không kèm theo với thịt heo mang nhãn hiệu CP dựa trên cơ sở 2 bên có sự thỏa thuận, gắn bó có trách nhiệm trong quá trình hợp tác.

Chủng loại cụ thể được thể hiện trên hóa đơn bán hàng của Bên B trong từng đợt giao hàng căn cứ vào đơn đặt hàng của Bên A hoặc theo thỏa thuận giữa hai bên.

### 1.2: Quy cách phẩm chất hàng hóa:

Hàng bên B giao cho bên A phải theo đúng chủng loại, quy cách, mẫu mã và chất lượng đã thỏa thuận giữa hai bên.

Hàng hóa giao cho Bên A phải đảm bảo an toàn về vệ sinh thực phẩm, phù hợp với các tiêu chuẩn về chất lượng trong vận chuyển và bảo quản theo quy định của cơ quan nhà nước.

### 1.3: Giá cả hàng hóa:

- Giá bán hàng hóa Bên B giao cho Bên A là giá theo thông báo giá của Bên B, có hiệu lực tại thời điểm Bên B xác nhận Đơn Đặt Hàng của Bên A và được bên B đồng ý chấp nhận đơn hàng đặt, giá có thể thay đổi theo tình hình thị trường và được bên B báo cho bên A 01 (một) ngày trước khi áp dụng.

## ĐIỀU 2: PHƯƠNG THỨC, THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM GIAO NHẬN HÀNG

2.1: Phương thức đặt hàng: Bên A đặt hàng cho bên B bằng xác nhận tin nhắn điện thoại hoặc email.

2.2: Thời gian đặt hàng và giao nhận hàng: Thời gian đặt hàng từ 8h00-14h00 hàng ngày và trước khi giao nhận hàng 01 (một) ngày

Giao hàng sau 24 giờ kể từ khi nhận được đơn hàng hoặc do hai bên thỏa thuận.

-Trọng lượng giao nhận hàng được tính theo trọng lượng trên phiếu giao hàng của bên B.

2.3: Địa điểm giao hàng: Bên B giao hàng cho bên A tại nhà máy sản xuất hoặc kho của bên B hoặc tại cửa hàng, kho của bên A và các địa điểm khác do hai bên thỏa thuận, đảm bảo có chỗ đậu xe, bốc dỡ hàng hóa, đạt yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm và kiểm dịch thú y.

Trường hợp vị trí cửa hàng, kho của bên A nằm trong khu vực đường cấm (hoặc phát sinh cấm tải, cấm đường, hoặc xe tải, xe lạnh không thể lưu thông vì lý do nâng cấp sửa chữa cầu đường... trong khoảng thời gian xác định) thì bên A phải thực hiện các thủ tục cần thiết để xin phép cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phương tiện vận chuyển của bên B được vào tận cửa hàng, kho của bên A để giao hàng hoặc bên A chủ động đưa các phương tiện vận chuyển của Bên A đến để vận chuyển hàng hóa từ nơi xe giao hàng của bên B đậu về cửa hàng, kho của mình. Mọi chi phí phát sinh trong trường hợp này sẽ do bên A chịu, bao gồm nhưng không giới hạn: chi phí đậu đỗ xe của bên B trong thời gian bên B chờ bên A bốc dỡ hàng hóa, chi phí lưu giữ hàng hóa tính từ thời điểm bên B không thể tiếp tục giao hàng hóa đến khi hàng hóa được bàn giao cho bên A, các chi phí khác mà bên B phải chịu do không thể giao hàng hóa cho bên A như bình thường.

2.4: *Phương thức giao nhận hàng hóa:* Khi nhận hàng Bên A sẽ kiểm tra hàng hóa thực tế về chủng loại, số lượng, trọng lượng và đối chiếu với chứng từ giao hàng. Bên B chỉ giải quyết các trường hợp hàng hóa thiếu hụt, sai quy cách, chủng loại, chất lượng,... tại thời điểm giao nhận hàng. Bên B không chịu trách nhiệm về mọi phát sinh sau đó.

Bên B cung cấp cho Bên A các chứng từ liên quan đến nguồn gốc, an toàn thú y và các kiểm dịch liên quan.

### **ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

#### *3.1: Phương thức thanh toán:*

Bên A thanh toán cho Bên B bằng chuyển khoản

#### ***Thông tin chuyển khoản:***

Bên A có thể chuyển tiền cho bên B bằng các thông tin, tài khoản và ngân hàng dưới đây:

Người thụ hưởng: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM

1. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN Đồng Nai

( VIETTINBANK- CN ĐỒNG NAI)

Số Tài khoản: 116000164547

2. Ngân hàng TMCP Đầu Tư & Phát triển Việt Nam – CN Đồng Nai

( BIDV – CN ĐỒNG NAI)

Số Tài khoản: 6700787583

3. Ngân hàng TMCP Á Châu- CN Đồng Nai

Số Tài khoản: 208385749

4. Ngân hàng TMCP Quân Đội- CN Sài Gòn

Số Tài khoản: 1101101678002

5. Ngân hàng TMCP Phát triển TP Hồ Chí Minh – CN SGD Đồng Nai

Số Tài khoản: 135704070031409

6. Ngân hàng Nông Nghiệp & PTNT Việt Nam – CN Biên Hòa

Số Tài khoản: 5990201015708

7. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín

( SACOM BANK - PGD BIÊN HÒA – CN Đồng Nai)

Số Tài khoản: 050064616177

8. Ngân hàng VIETCOMBANK – CN Đồng Nai

Số Tài khoản: 0121000090194

9. Ngân Hàng VP Bank – Hội Sở

Số Tài khoản: 5582488888

10. Techcombank – CN TP HCM

Số Tài khoản: 19038008397013

Để thuận tiện cho việc kiểm tra và xác nhận số tiền của quý khách. Khi nộp tiền quý khách vui lòng ghi nội dung: Tên khách hàng- code khách hàng- BP0108 VN07 heo mảnh 510212900

*(ví dụ: **nguyễn văn A-2000xxxxxx-BP0108 VN07 heo mảnh 510212900**)*

3.2: *Thời gian thanh toán:* Bên A thanh toán toàn bộ tiền hàng cho Bên B trước khi nhận hàng 01 (một) ngày. Nếu ngày thanh toán trùng vào ngày nghỉ tuần hoặc nghỉ lễ thì việc thanh toán sẽ tiến hành vào ngày trước đó. Tất cả các công việc thanh toán tiền cụ thể được dựa trên hóa đơn chính thức do Bộ Tài Chính hoặc Tổng cục thuế công nhận.

#### **ĐIỀU 4: CHIẾT KHẤU & QUÀ TẶNG.**

4.1: Nếu sản lượng và phương thức kinh doanh của bên A đạt theo yêu cầu của bên B, theo các điều kiện ràng buộc của bên B quy định tại mỗi thời điểm (nếu có) thì sẽ được xét để hưởng mức chiết khấu theo quy định của bên B theo từng đợt, theo tháng, theo quý hoặc theo năm.

4.2: Bên A sẽ được hưởng chiết khấu, khuyến mại, quà tặng (nếu có) theo quy định của bên B.

4.3: Chiết khấu được tính trên tổng doanh số mua trước thuế. Số tiền này sẽ được trừ trực tiếp trên hoá đơn mua hàng của Bên A.

4.4: Thuế & nghĩa vụ thuế:

- Bên A tự chịu trách nhiệm pháp lý kê khai và nộp (và không yêu cầu Bên B bồi hoàn) đối với các loại thuế (bao gồm nhưng không giới hạn: thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp...) mà cơ quan thuế Việt Nam có thể ấn định đối với Bên A liên quan đến việc thực hiện hợp đồng này;

- Bên B, theo quy định pháp luật về thuế của Việt Nam, sẽ thực hiện kê khai, khấu trừ và nộp cho cơ quan thuế bất kỳ khoản thuế nào theo quy định của pháp luật trước khi chi trả các khoản thu nhập phát sinh từ hợp đồng này cho Bên A

#### **ĐIỀU 5: QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A.**

5.1: Bên A cung cấp đầy đủ hồ sơ và đăng ký mẫu chữ ký của người đặt hàng và nhận hàng với bên B.

5.2: Bên A cam kết nhận hàng và chịu trách nhiệm về hàng hóa theo đơn đặt hàng mà Bên B đã thực hiện. Có trách nhiệm bảo quản hàng hóa theo đúng quy định của Bên B và tiêu thụ theo đúng quy định của cơ quan Nhà Nước.

5.3: Bên A có trách nhiệm chuẩn bị không gian, địa điểm và hỗ trợ bên B bốc, dỡ hàng khỏi phương tiện vận chuyển và bàn giao cho bên A. Không được dùng bất cứ hành động nào thúc ép, gây khó khăn cho đại diện vận chuyển của bên B trong quá trình xuống hàng, dỡ hàng.

5.4: Thanh toán tiền hàng đúng theo quy định (điều khoản 3)

5.5: Nhận kiểm hàng hóa theo đúng số lượng, chất lượng theo đơn đặt hàng và sẽ hoàn tất việc kiểm tra và thông báo thiếu hụt hoặc lỗi của sản phẩm (nếu có) trước khi ký nhận vào phiếu giao hàng hóa.

5.6: Có quyền yêu cầu bên B cung cấp đầy đủ giấy tờ liên quan đến hàng hóa tiêu thụ.

5.7: Có quyền đối chiếu cũng như trách nhiệm xác nhận công nợ với bên B theo quy định.

5.8: Có trách nhiệm bảo quản những tài sản (nếu có) của bên B đã đầu tư, trong trường hợp nếu hỏng, mất phải bồi thường theo giá tài sản mà bên B thông báo.

5.9: Nếu bên A lấy bất kỳ sản phẩm thịt heo nào của đơn vị khác rồi đem bán chung quầy với hàng hóa của bên B cung cấp hoặc bán lại cho bên thứ 3, khi có cơ quan chức năng kiểm tra phát hiện sản phẩm không đảm bảo chất lượng, bên A phải hoàn toàn chịu trách nhiệm.

- Bên A chỉ được bán thịt heo do bên B cung cấp tại cửa hàng, nếu bên B phát hiện bên A lấy thịt heo không phải do bên B cung cấp thì bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm về sản phẩm thịt heo đó, đồng thời chịu mọi biện pháp xử lý mà bên B đưa ra, kể cả thanh lý hợp đồng và tháo dỡ biển bảng (chi phí phát sinh do việc thanh lý bên A chịu trách nhiệm chi trả).

## **ĐIỀU 6: QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B.**

6.1: Giao hàng đúng thời gian, số lượng và chất lượng, quy cách theo tiêu chuẩn đã được thống nhất bởi hai bên.

6.2: Có trách nhiệm hỗ trợ bên A khi có yêu cầu về giấy tờ hàng hóa, thông số

6.3: Không áp dụng đổi trả hàng. Tất cả các vấn đề liên quan đến chất lượng, số lượng, quy cách sản phẩm sẽ được xác nhận và xử lý tại thời điểm giao hàng. Bên B sẽ không chịu trách nhiệm về việc hư hỏng, mất mát, quá hạn sử dụng khi sản phẩm đã được bên B giao cho bên A

6.4: Nếu muốn thay đổi, bổ sung hợp đồng thì hai bên phải báo trước 30 (ba mươi) ngày.

6.5: Nguồn hàng bên B đưa vào phải đầy đủ giấy tờ hợp lệ

6.6: Có quyền từ chối giao hàng nếu Bên A không thanh toán đúng theo điều khoản thanh toán đã nêu trên (điều 3).

## **ĐIỀU 7: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

7.1: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến ngày 31/03/2026 Hợp đồng sẽ tự thanh lý vào ngày hết hạn và đảm bảo xác nhận, đối chiếu, giải quyết công nợ hàng hóa giữa 2 bên. Nếu còn công nợ vào ngày hết hạn hai bên vẫn phải trách nhiệm thanh toán đầy đủ nghĩa vụ.

7.2: Hợp đồng sẽ tự thanh lý theo thông báo từ bên B và nếu bên A vi phạm Điều 5 các mục 5.9, 5.10 và đảm bảo xác nhận, đối chiếu, giải quyết công nợ hàng hóa giữa 02 bên. Nếu còn công nợ vào ngày thanh lý, hai bên vẫn phải có trách nhiệm, thanh toán đầy đủ nghĩa vụ.

7.3: Bên B có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng bằng cách gửi thông báo cho Bên A khi:

Bên A không đặt hàng trong thời gian ít nhất là 7 ngày liên tiếp mà không có lý do chính đáng.

Bên A vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào tại Hợp Đồng này và không khắc phục vi phạm trong thời hạn Bên B yêu cầu.

## ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG.

8.1: Việc thanh tra kiểm tra của cơ quan chức năng, cơ quan chuyên môn phải đảm bảo yêu cầu khi có mặt của cả bên A và bên B, hàng còn nguyên đai nguyên kiện, nguyên niêm phong kẹp chì.

8.2: Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản nêu trên. Hợp đồng này và các phụ lục đi kèm tạo thành một hợp đồng hoàn chỉnh giữa các bên về tất cả các vấn đề liên quan đến hợp đồng và thay thế cho mọi thỏa thuận trước đây liên quan đến việc bán hàng hóa. Mọi thay đổi trong hợp đồng này phải được sự thỏa thuận, có xác nhận chữ ký của hai bên bằng văn bản. Bên nào vi phạm sẽ chịu trách nhiệm theo quy định của Pháp luật hiện hành về Hợp Đồng kinh tế.

8.3: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có phát sinh khó khăn thì hai bên cùng nhau bàn bạc để giải quyết trên tinh thần hợp tác tôn trọng lẫn nhau.

8.4: Trong trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu không giải quyết được thì sẽ chuyển vụ việc ra Tòa án Kinh Tế Hà Nội. Phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng buộc hai bên phải thực hiện, án phí do bên thua chịu.

Hợp đồng này được lập thành 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 (một), bên B giữ 02 (hai) bản để thực hiện.



ĐẠI DIỆN BÊN MUA (BÊN A)

CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
BEEFOOD

GIÁM ĐỐC

*Phùng Văn Du*

ĐẠI DIỆN BÊN BÁN (BÊN B)



KHIẾU ĐÌNH THÉP



# GIẤY CHỨNG NHẬN



Chứng nhận sản phẩm **LỢN THỊT**

Của: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM**  
**– CHI NHÁNH NM 3 TẠI HÀ NỘI**

Địa chỉ: Lô CN-5, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Số lượng trang trại/chủ hộ chăn nuôi gia công: 196 trại nuôi  
 (Chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định 3551/2024/QĐ-TQC ngày 31/05/2024)

Được đánh giá và phù hợp với các yêu cầu của Quy trình thực hành chăn nuôi tốt do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành:

## VIETGAP

(Quyết định số 4653/QĐ-BNN-CN ngày 10/11/2015)

Phương thức chứng nhận: Thông tư 48/2012/TT-BNNPTNT ngày 26 tháng 9 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Mã số chứng nhận VIETGAP	: VIETGAP-CN-19-19-01-003	Ngày bắt đầu chu kỳ	: 31/05/2024
Loại hình cấp	: Chứng nhận lần đầu	Phiên bản	: 01
Ngày hiệu lực	: 31/05/2024	Ngày kết thúc	: 30/05/2026
Chi tiết tại Quyết định số	: 3551/2024/QĐ-TQC		

Từ ngày 31/05/2025, Giấy chứng nhận này có hiệu lực nếu có Thông báo kết quả đánh giá giám sát duy trì hiệu lực của TQC CGLOBAL đi kèm theo (trong 02 năm thực hiện giám sát duy trì hiệu lực 01 lần).

Quét mã truy xuất chứng chỉ



TQC.26.3551

Dấu chứng nhận



TQC VIETGAP-CN-19-19-01-003  
TQC.3551

GIÁM ĐỐC



La Mạnh Cường

LIÊN HIỆP CÁC HỘI KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT VIỆT NAM - TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN TQC CGLOBAL

Tra cứu hiệu lực chứng chỉ tại: <https://tqc.vn/khach-hang-hieu-luc.htm> - Văn phòng cấp chứng chỉ Tòa nhà số 51, ngõ 140/1 đường Nguyễn Xiển, Phường Hạ Đình, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Hotline Hà Nội: 0969416668 - Đà Nẵng: 0968799816 - Hồ Chí Minh: 0988397156; Email: [certify@tqc.vn](mailto:certify@tqc.vn); Website: <http://tqc.vn>

Scanned with





ISOCERT

Hải Hòa Cung Thịnh Vương



# GIẤY CHỨNG NHẬN

Số 9199302834109-FSMS

CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM CỦA

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P. VIỆT NAM**

**- CHI NHÁNH NM 3 TẠI HÀ NỘI**

Địa chỉ: Lô CN-5, Khu công nghiệp Phú Nghĩa, Xã Phú Nghĩa,  
Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:

## ISO 22000:2018

**PHẠM VI CHỨNG NHẬN:**

**GIẾT MÓ VÀ PHA LÓC THỊT HEO.**

(Mã ngành: C0, CI)

Ngày chứng nhận	: 05.09.2024
Ngày phát hành	: 05.09.2024
Ngày hết hạn	: 04.09.2027
Chi tiết tại quyết định số	: 050924.13/QĐ-ISOCERT



Mã Truy Xuất Chứng Chỉ:  
9199302834109



VICAS 067-FSMS



ISOCERT

ISO 22000:2018



Th.S. Vũ Hoàng Tuấn

Tra cứu hiệu lực chứng chỉ tại: <https://isocert.net/tra-cuu-giay-chung-nhan>

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT**

Số 40 dãy A, Lô 12 KĐT mới Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Hotline: 1900.636.538, VPHN: 02473.036.538, VPHCM: 02873.056.538, Email: [contacts@isocert.org.vn](mailto:contacts@isocert.org.vn), Website: <http://isocert.org.vn>

Scanned with

CS CamScanner™



Số: 0125003-1/PKQ

## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên mẫu: **Thịt heo CP**  
Mô tả mẫu: Mẫu thịt heo đóng túi hàn mép kín, khoảng 500g, 1 túi/mẫu, bảo quản nhiệt độ 0-4 độ C  
Số lượng mẫu: 01 mẫu  
Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P VIỆT NAM - CHI NHÁNH NM3 TẠI HÀ NỘI  
Địa chỉ: Lô CN – 5, Khu Công Nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Ngày nhận mẫu: 07/01/2025  
Thời gian thử nghiệm: 07/01/2025 – 23/01/2025  
Kết quả:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Phương pháp thử
01*	Hàm lượng Protein (N x 6,25)	%	22,99	TCVN 8134:2009
02*	Hàm lượng Lipid	%	2,97	TCVN 8136:2009
03	Độ ẩm	%	60,89	TCVN 8135:2009
04*	Hàm lượng Nitơ amoniac (N-NH <sub>3</sub> )	mg/100g	16,46	TCVN 3706:1990
05*	pH	-	6,02	TCVN 4835:2002
06	Độ trong của nước lọc thịt phản ứng với CuSO <sub>4</sub>	-	Trong	TCVN 7046:2002
07	Phản ứng H <sub>2</sub> S	Định tính	Âm tính	FIRI.M.272
08*	Hàm lượng Chloramphenicol	µg/kg	KPH (LOD = 0,05 µg/kg)	FIRI.M.084 (LC-MS/MS)
09*	Hàm lượng Tetracyclin	µg/kg	KPH (LOD = 3 µg/kg)	FIRI.M.081 (LC-MS/MS)
10*	Hàm lượng Clenbuterol	µg/kg	KPH (LOD = 0,05 µg/kg)	FIRI.M.093 (LC-MS/MS)
11*	Hàm lượng Ractopamin	µg/kg	KPH (LOD = 0,05 µg/kg)	FIRI.M.093 (LC-MS/MS)
12*	Hàm lượng Salbutamol	µg/kg	KPH (LOD = 0,05 µg/kg)	FIRI.M.093 (LC-MS/MS)
13*	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD = 0,005 mg/kg)	AOAC 999.11
14*	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD = 0,002 mg/kg)	AOAC 999.11

**Ghi chú:** KPH- Không phát hiện: nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử (LOD).

Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2025

GIÁM ĐỐC  
  
Lê Văn Trọng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng cung cấp
- Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Không được sao chép một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Phân tích và giám định thực phẩm Quốc gia
- Chỉ tiêu (\*): là chỉ tiêu được công nhận VILAS; chỉ tiêu (\*\*): được thực hiện bởi nhà thầu phụ
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.

VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM  
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH VÀ GIÁM ĐỊNH THỰC PHẨM QUỐC GIA  
NATIONAL CENTER FOR FOOD ANALYSIS AND ASSESSMENT (NACEFA)



ISO/IEC 17025 – VILAS 259

Địa chỉ (Add.): 301 Nguyễn Trãi – Thanh Xuân – Hà Nội  
Điện thoại (Tel.): (84) 24 38582752 Fax: (84) 24 38587962  
Email: [nacefa@firi.vn](mailto:nacefa@firi.vn) Website: <http://www.firi.vn>



Số: 0125003-2/PKQ

## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Tên mẫu: **Thịt heo CP**  
Mô tả mẫu: Mẫu thịt heo đóng túi hàn mép kín, khoảng 500g, 1 túi/mẫu, bảo quản nhiệt độ 0-4 độ C  
Số lượng mẫu: 01 mẫu  
Khách hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN CHĂN NUÔI C.P VIỆT NAM - CHI NHÁNH NM3 TẠI HÀ NỘI  
Địa chỉ: Lô CN – 5, Khu Công Nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
Ngày nhận mẫu: 07/01/2025  
Thời gian thử nghiệm: 07/01/2025 – 23/01/2025  
Kết quả:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả	Phương pháp thử
01	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	1,3x10 <sup>4</sup>	TCVN 4884-1:2015
02	E.coli	CFU/g	KPH (LOD = 1 CFU/g)	TCVN 7924-2:2008
03	Salmonella spp.	/25g	KPH (eLOD <sub>50</sub> :1)	TCVN 10780-1:2017
04**	Clostridium botulinum	/2g	KPH	TCVN 9049:2012

**Ghi chú:** KPH- Không phát hiện: nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử (LOD).

Hà Nội, ngày 04 tháng 02 năm 2025

GIÁM ĐỐC



Lê Văn Trọng

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng cung cấp
- Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu
- Không được sao chép một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Phân tích và giám định thực phẩm Quốc gia
- Chỉ tiêu (\*): là chỉ tiêu được công nhận VILAS; chỉ tiêu (\*\*): được thực hiện bởi nhà thầu phụ
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định.